

Số: 05/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
Chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học  
Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TTKĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học, Trường Đại học Kinh tế Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 01 tháng 02 năm 2024;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 37 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 01 tháng 02 năm 2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

**Điều 2.** Khuyến nghị Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm tiếp theo (*Phụ lục II*).

**Điều 3.** Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**




**Lê Ngọc Quỳnh Lam**





## Phụ lục I

# KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐKĐCLGD ngày 02 tháng 02 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1	5	4,33	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1	5	4,33	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1	4	4,67	3	100,00
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	5			
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1	5	4,80	5	100,00
Tiêu chí 5.2	5			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	5			
Tiêu chí 5.5	5			
<i>Tiêu chuẩn 6</i>				
Tiêu chí 6.1	5	4,57	7	100,00
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	5			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			
<i>Tiêu chuẩn 7</i>		4,20	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 8</i>				
Tiêu chí 8.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
<i>Tiêu chuẩn 9</i>				
Tiêu chí 9.1	5	4,40	5	100,00
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 10</i>				
Tiêu chí 10.1	5	4,67	6	100,00
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	5			
<i>Tiêu chuẩn 11</i>				
Tiêu chí 11.1	5	4,80	5	100,00
Tiêu chí 11.2	5			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	6			
Tiêu chí 11.5	4			
<b>Đánh giá chung</b>		<b>4,50</b>	<b>50</b>	<b>100,00</b>





## Phụ lục II

# **KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 05 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 02 tháng 02 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Khoa Tài chính – Ngân hàng (Khoa) được thành lập ngày 23 tháng 5 năm 2007 theo Quyết định số 1847/QĐ-TCCB của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. Hiện tại, Khoa quản lý 01 chương trình đào tạo trình độ đại học, 03 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và 01 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, của Đại học Quốc gia Hà Nội; được rà soát, điều chỉnh trong giai đoạn đánh giá 2018-2023. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao gồm chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; phù hợp với Thông tư 07/2015/TT-BGD&ĐT và tương thích với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 6); được rà soát, điều chỉnh; được phổ biến công khai đến các bên liên quan bằng các hình thức và phương tiện khác nhau. Bản mô tả chương trình đào tạo được rà soát, cập nhật những vấn đề mới có liên quan theo văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia Hà Nội. Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Trường, trên hệ thống quản lý đào tạo và được phổ biến đến người học vào buổi sinh hoạt đầu khóa. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; được rà soát, điều chỉnh định kỳ theo hướng quốc tế hóa. Các học phần trong chương trình dạy học được phân bổ thời lượng dạy học hợp lý; trình tự dạy học giữa các học phần đảm bảo tính logic. Các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần ngành và chuyên ngành được thiết kế nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Triết lý giáo dục được giảng viên lồng ghép vào trong các hoạt động dạy và học. Giảng viên chủ động hướng dẫn người học sử dụng các phương pháp học tập giúp người học có kế hoạch học tập phù hợp, tăng cường khả năng nắm bắt kiến thức, rèn luyện kỹ năng, thúc đẩy người học tự nghiên cứu, tự học, nâng cao khả năng học tập suốt đời.. Nhà tuyển dụng đánh giá cao người học chương trình đào tạo Tài chính – Ngân hàng về chuyên môn, kiến thức, về kỹ năng tiếp cận, nắm bắt thực tiễn, các vấn đề mới tại doanh nghiệp. Trường có các quy định về kiểm tra đánh giá,



phản hồi kết quả học tập, khiếu nại kết quả học tập. Mọi quy định, lịch trình đào tạo, lịch kiểm tra, thực tập, thực hiện khóa luận tốt nghiệp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường, Khoa, UEB Student. Trường chủ động tổ chức tập huấn, hướng dẫn giảng viên thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá, chọn lựa công cụ kiểm tra đánh giá. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được ghi trong đề cương học phần quy định rõ ràng tỉ trọng điểm trong kết quả tổng điểm của học phần. Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau phù hợp với mục đích cần đánh giá, hướng đến việc đảm bảo sự công bằng cho người học, độ tin cậy về kết quả và độ giá trị trong việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra. Thông tin phản hồi về kết quả học tập được người học sử dụng cải thiện việc học tập của mình phù hợp với mục tiêu cần đạt. Các quy định kiểm tra đánh giá, phản hồi kết quả học tập, khiếu nại được cán bộ, giảng viên, nhân viên nắm vững và hướng dẫn khi người học có nhu cầu tìm hiểu.

- **Về nguồn lực:** Trường đã xác định nhiệm vụ trọng tâm về công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên được quy định chi tiết. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định, cụ thể hóa thành nhiệm vụ đối với từng chức danh. Các quy định liên quan về đánh giá, xếp loại viên chức được rà soát, cập nhật. Khoa triển khai các kế hoạch của Trường về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm, thúc đẩy giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, đổi mới sáng tạo. Khoa khuyến khích giảng viên hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ mũi nhọn của Trường và nhiệm vụ tư vấn chính sách. Trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, ban hành quy định về giờ làm việc hành chính, giờ công lao động; quy định về việc theo dõi, giám sát và đánh giá, phân loại hoàn thành nhiệm vụ của nhân viên. Trường có chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển sinh rõ ràng, chi tiết được cập nhật hằng năm thông qua Đề án tuyển sinh. Công tác tuyển sinh của Trường sáng tạo, tận dụng tốt mạng xã hội và có hiệu quả. Có sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, triển khai các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động hỗ trợ người học, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ. Trường có dữ liệu về sự tiến bộ của người học, tỉ lệ người học chậm tiến độ học tập, quá hạn đào tạo hoặc thôi học trên phần mềm quản lý đào tạo. Trường có nhiều sáng tạo trong việc tận dụng các không gian để tạo cảnh quan môi trường thân thiện, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho người học. Trường có các khu tự học hợp lý, đẹp, lôi cuốn. Người học hài lòng về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm và môi trường tâm lý, cảnh quan của Trường. Trường có đầy đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học,

phòng chức năng được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồng bộ để phục vụ và hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu. Hệ thống thư viện dùng chung trong hệ thống Đại học Quốc gia Hà Nội với nguồn học liệu phong phú và hệ thống thư viện điện tử, các trang thiết bị hiện đại. Khoa có tủ sách riêng với nguồn tài liệu tham khảo có giá trị phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập cho ngành Tài chính – Ngân hàng. Các phòng thực hành máy tính, Studio, Hội thảo, phòng học đa phương tiện, được trang bị đầy đủ thiết bị và được duy tu, bảo dưỡng, cập nhật thường xuyên. Các hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập được số hóa. Trường đầu tư về cơ sở vật chất theo định hướng là môi trường đại học xanh; mức độ hài lòng của cán bộ giảng viên và người học luôn ở mức cao.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Khoa có thực hiện khảo sát và sử dụng ý kiến của các bên liên quan khi điều chỉnh chương trình dạy học. Trường có quy định và giám sát quá trình dạy học với mục tiêu đưa các hoạt động dạy và học vào nề nếp. Trường có văn bản hướng dẫn và quy định rõ việc sử dụng case studies khi xây dựng đề cương học phần. Trung tâm Đảm bảo chất lượng giáo dục thực hiện đầy đủ các khảo sát và công bố công khai đến các bên liên quan. Phòng Đào tạo là bộ phận chuyên trách theo dõi, cập nhật danh sách, tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên. Nhà tuyển dụng hài lòng về sinh viên tốt nghiệp, cựu người học hài lòng về chương trình đào tạo. Sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng thực hiện 128 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, số lượng tăng mạnh hằng năm, tham gia và đạt giải cao ở các cuộc thi học thuật, một số sinh viên có công bố khoa học trên tạp chí Q2 Scopus.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học như sau:

1. Định vị rõ chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trong thị trường giáo dục và trong thị trường lao động. Tăng cường việc phổ biến và giải thích rõ chuẩn đầu ra đến các bên liên quan, nhất là người học giúp họ hiểu rõ về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đang theo học.

2. Xem xét đưa một số thông tin mang tính đặc trưng của các chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng của Khoa vào trong các tài liệu quảng bá tuyển sinh và cảm nang người học nhằm tăng tính truyền thông và giúp các bên liên quan nắm thông tin về chương trình đào tạo tốt hơn. Đa dạng các hình thức phổ biến chương trình đào tạo đến các bên liên quan ngoài Trường. Tăng cường các biện pháp để giúp các bên liên quan, trong đó có nhà tuyển dụng, hiểu rõ thông tin trong bản mô tả chương trình đào tạo.



3. Rà soát và điều chỉnh chương trình dạy học theo hướng tăng tính tích hợp, giảm nội dung trùng lặp. Có giải pháp nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ giáo dục để đẩy mạnh hoạt động thực hành, thực tập; đưa hoạt động doanh nghiệp đến Trường (thông qua phòng mô phỏng ảo, thực hành số...).

4. Tăng cường các giải pháp tuyên truyền triết lý giáo dục của Trường đến nhà tuyển dụng và người học nhằm giúp họ biết, hiểu một cách trọn vẹn nội hàm triết lý giáo dục của Trường, từ đó tạo sự đồng bộ, thống nhất giữa Trường với nhà tuyển dụng và người học về mục tiêu cần đạt khi tham gia hoặc phối hợp vào các hoạt động của Trường. Nghiên cứu, rà soát đề cương học phần, điều chỉnh đảm bảo tất cả các phương pháp dạy học đều gắn kết với ít nhất một chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng từ đó cải tiến phương pháp tiếp cận trong việc dạy các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm cho người học nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhà tuyển dụng.

5. Rà soát và cập nhật quy trình tổ chức thi đảm bảo cả ba kỳ thi chính, phụ, học kỳ hệ đều có những thông tin rõ ràng, đầy đủ như nhau. Cân nhắc xem xét bổ sung phương pháp kiểm tra đánh giá theo hình thức vấn đáp. Điều chỉnh phương pháp kiểm tra chuyên cần nhằm đánh giá được thái độ tích cực của người học khi đến lớp hơn là chỉ đánh giá sự có mặt của người học. Đảm bảo tính đồng bộ trong việc cung cấp đáp án, giải thích kết quả đạt được của người học đối với kỳ thi kết thúc học phần và kỳ thực tập. Nên thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi cuối kỳ của người học khi người học có yêu cầu.

6. Tiếp tục rà soát quy hoạch đội ngũ đảm bảo đáp ứng khả năng mở rộng quy mô đào tạo. Tiến hành khảo sát sự phù hợp của các hoạt động phục vụ cộng đồng đối với giảng viên, tập trung vào các hoạt động phát huy thế mạnh của Khoa. Xây dựng quy trình định kỳ rà soát đề án Vị trí việc làm. Xây dựng tiêu chí riêng, kế hoạch bồi dưỡng gắn với Chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành, phát huy vai trò và vị thế của đơn vị tham vấn chính sách chiến lược. Nghiên cứu xây dựng chính sách dành cho đối tượng là chuyên gia nước ngoài, góp phần thúc đẩy quá trình quốc tế hóa của Trường. Xây dựng kế hoạch đầu tư cho các giảng viên trẻ có điều kiện công bố quốc tế nhiều hơn.

7. Định kỳ rà soát vị trí việc làm đối với đội ngũ nhân viên để bổ sung hoặc cải tiến theo xu thế phát triển quy mô đào tạo của Trường. Xem xét bổ sung quy trình và tiêu chí luân chuyển nhân viên để phát huy năng lực và tính sáng tạo của nhân viên có kinh nghiệm ở các vị trí khác nhau. Tiếp tục nghiên cứu, lấy ý kiến của các bên liên quan để rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá năng lực của nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển mới của Trường trong bối cảnh quốc tế hóa giáo dục đại học ngày càng sâu

rộng. Tiếp tục đẩy mạnh việc bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ nhân viên. Khảo sát mức độ hài lòng của nhân viên đối với việc quản trị theo kết quả công việc, đánh giá thi đua, khen thưởng để cải tiến.

8. Mở rộng đối tượng khi khảo sát ý kiến về việc xây dựng chính sách tuyển sinh. Thực hiện đánh giá một cách đầy đủ, cụ thể về các phương thức tuyển sinh khác nhau. Có biện pháp tăng cường các kỹ năng ứng xử và giao tiếp, kỹ năng quản lý thời gian và kỹ năng chịu áp lực công việc cho người học. Thành lập đơn vị chuyên trách tư vấn tâm lý tại Trường.

9. Thúc đẩy quá trình chuyển đổi tới cơ sở mới tại Hòa Lạc; chủ động điều phối thời khoá biểu để hạn chế việc di chuyển nhiều của giảng viên và người học. Khoa cần có kế hoạch cụ thể về việc sử dụng tài liệu giảng dạy bằng tiếng nước ngoài trong lộ trình quốc tế hóa chương trình đào tạo đã đề ra. Có kế hoạch xây dựng phòng thực hành nghiệp vụ để sinh viên có thể thực tập và trải nghiệm trong quá trình học. Cần quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ sở Hồ Tùng Mậu để tăng tốc độ và tăng sự ổn định cho hệ thống wifi.

10. Xây dựng văn bản, hướng dẫn xác định tiêu chí chọn lựa các chương trình đào tạo đối sánh và tiêu chí đối sánh, đồng thời đánh giá mức độ sử dụng các thông tin khảo sát đã thực hiện từ ý kiến các bên liên quan khi điều chỉnh chương trình dạy học. Đánh giá quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Xây dựng hệ thống quản lý kết quả nghiên cứu khoa học ứng dụng vào giảng dạy để hỗ trợ công tác đánh giá, đầu tư và ra quyết định phù hợp và kịp thời đối với hoạt động nghiên cứu khoa học.

11. Đối sánh với chương trình đào tạo từ các cơ sở giáo dục thành viên trong Đại học Quốc gia Hà Nội và các cơ sở giáo dục khác về tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học/tạm dừng, thời gian tốt nghiệp trung bình và tỉ lệ người học có việc làm sau khi tốt nghiệp. Đánh giá tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp. Các đơn vị hỗ trợ (phòng, ban, trung tâm) cần chủ động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Hội đồng đề nghị Trường/Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.